

Số: 30 /BC-THPT AL

Hải Phòng, ngày 12 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT

**V/v thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục
Năm học 2022 - 2023**

I. Tình hình chung (về bối cảnh, đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn khách quan và chủ quan của địa phương):

1. Bối cảnh:

- Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, việc ứng dụng CNTT trong giáo dục đã trở thành một xu hướng toàn cầu.
- Sự phổ biến của internet và các thiết bị di động đã tạo ra nền tảng cho việc áp dụng CNTT vào quá trình học tập và quản lý giáo dục.

2. Đặc điểm:

- Ứng dụng CNTT trong giáo dục mang lại nhiều lợi ích, như cải thiện chất lượng giảng dạy, tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh, tạo điều kiện học tập linh hoạt và tiện lợi.
- CNTT cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý dữ liệu, thống kê giáo dục, giúp địa phương và trường học nắm bắt thông tin chi tiết và tổng quan về hệ thống giáo dục.

3. Tình hình:

- Năm học 2022-2023, việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đã nhận được sự quan tâm và đầu tư từ phía các cấp quản lý giáo dục và nhà trường.
- Các giải pháp CNTT như hệ thống quản lý học sinh, nền tảng học trực tuyến, phần mềm quản lý giảng dạy đã được triển khai để cải thiện hiệu suất học tập và quản lý giáo dục.

4. Thuận lợi:

- Sự phổ biến của các thiết bị di động và internet làm cho việc truy cập và sử dụng CNTT dễ dàng hơn bao giờ hết.
- Có sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương và cấp quản lý giáo dục, thể hiện qua việc cung cấp nguồn lực, đầu tư và chính sách ưu đãi.

5. Khó khăn khách quan và chủ quan:

5.1. Khó khăn khách quan:

- Để triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, cần đầu tư về cơ sở hạ tầng, phần mềm, thiết bị và đào tạo cho giáo viên.
- Khó khăn có thể gặp phải bao gồm hạn chế tài chính, thiếu đội ngũ giáo viên có kỹ năng CNTT, và sự chậm trễ trong việc thay đổi phương pháp giảng dạy truyền thống.

5.2. Khó khăn chủ quan:

- Sự chưa tin tưởng và sợ hãi trong việc thay đổi cũng là một khó khăn chủ quan khi triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Cần sự thay đổi tư duy và cam kết từ các nhà quản lý, giáo viên và học sinh để tận dụng tối đa tiềm năng của CNTT trong học tập.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Công tác chỉ đạo điều hành (Ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, hướng dẫn và quy chế của đơn vị.)

1.1. Văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

- Triển khai văn bản số 3020/SGDDĐT-VP ngày 30/9/2022: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục trong năm học 2022-2023.

- Triển khai văn bản số 606/SGDDĐT-VP ngày 10/3/2023 hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 (đính kèm). Sở GDĐT đã hướng dẫn tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số và yêu cầu các đơn vị tổng kết, báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CĐS và thống kê giáo dục trong năm học 2022-2023.

- Triển khai văn bản số 929/SGDDĐT-VP ngày 7/3/2023 về việc tuyên truyền chuyển đổi số trong trường học.

1.2. Văn bản chỉ đạo của Trường THPT An Lão:

- Triển khai Quyết định số 21 /QĐ-THPTAL ngày 15/3/2023 Về việc thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số trường THPT An Lão.

- Triển khai Quyết định số 26 /QĐ-THPTAL ngày 10/4/2023 Về việc thành lập tổ giúp việc chuyển đổi số trường THPT An Lão.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số:

- Cơ sở dữ liệu ngành cho học sinh: Việc hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành cho học sinh 3 khối lớp với tổng cộng 1524 học sinh giúp quản lý thông tin cá nhân, kết quả học tập và tiến trình phát triển của học sinh một cách hiệu quả. Hệ thống cơ sở dữ liệu này có thể hỗ trợ việc phân loại học sinh theo khối lớp, đánh giá chất lượng học sinh và theo dõi tiến bộ học tập.

- Cơ sở dữ liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên: Việc hoàn thành cơ sở dữ liệu của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường với 80 đồng chí giúp quản lý thông tin cá nhân, quyền hạn và nhiệm vụ công việc của từng thành viên trong nhà trường. Hệ thống cơ sở dữ liệu này có thể hỗ trợ quản lý nguồn nhân lực và tối ưu hóa quy trình làm việc.

- Đăng ký công dân điện tử giai đoạn 2: Việc hoàn thành đăng ký công dân điện tử giai đoạn 2 cho 80 cán bộ giáo viên và nhân viên giúp tăng cường tính bảo

mật và quản lý thông tin cá nhân. Hệ thống đăng ký công dân điện tử giúp thu thập thông tin cá nhân một cách chính xác và nhanh chóng, đồng thời giảm thiểu thủ tục giấy tờ.

- Khảo thí và kiểm định đánh giá chất lượng học sinh trực tuyến trên Google Form: Sử dụng Google Form để thực hiện khảo thí và kiểm định đánh giá chất lượng học sinh giúp tăng cường tính linh hoạt và tiện lợi. Học sinh có thể làm bài thi và gửi kết quả online, từ đó giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ và tối ưu hóa quy trình chấm điểm và đánh giá.

- Học bạ điện tử và chữ ký số: Triển khai học bạ điện tử và chữ ký số đến cán bộ, giáo viên nhà trường giúp tiện lợi trong việc lưu trữ, truy cập và chia sẻ thông tin học tập của học sinh. Hệ thống này cũng tăng tính bảo mật và xác thực thông tin, đồng thời giảm thiểu sử dụng giấy tờ và công việc thủ công.

- Dạy học trực tuyến trên nền tảng Google Meet và Teams: Sử dụng nền tảng trực tuyến như Google Meet và Teams giúp tạo điều kiện cho học sinh hỏi bài và trao đổi sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn một cách thuận tiện. Việc sử dụng công nghệ này giúp tiết kiệm thời gian và tăng tính tương tác trong quá trình học tập.

- Đăng ký thi tốt nghiệp THPT trực tuyến trên hệ thống cổng thông tin Quốc gia năm 2023: Việc đăng ký thi tốt nghiệp THPT trực tuyến trên hệ thống cổng thông tin Quốc gia giúp giảm thiểu thủ tục giấy tờ và tiết kiệm thời gian cho học sinh và nhà trường. Hệ thống này cung cấp một giao diện trực tuyến để học sinh đăng ký và quản lý thông tin liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể:

3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:

- Sử dụng một số phần mềm hỗ trợ giảng dạy trực tuyến miễn phí như zoom, MS Team, app ôn luyện,...

- Sử dụng phần mềm quét ảnh bài kiểm tra của học sinh trong các đợt kiểm tra khảo sát, giữa học kì, cuối học kì, và phần mềm chấm điểm online tự động Vietschool.

- Sử dụng hệ thống CSDL ngành giáo dục.

3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục:

- Thực hiện tốt chuyển và nhận văn bản tài liệu trên phần mềm quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- Sử dụng và khai thác tốt hệ thống quản lý tài chính, quản lý cán bộ, bảo hiểm xã hội.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành.

3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:

- Nhà trường triển khai hệ thống mạng có dây và không dây đảm bảo kết nối trong khu vực nhà trường.



- Các phòng làm việc của Ban giám hiệu, tổ văn phòng đều có máy tính, máy in phục vụ công việc.

- Có 02 phòng máy tính phục vụ giảng dạy tin học cho học sinh nhà trường.

- Các phòng học đều được lắp đặt tivi phục vụ giảng dạy và học tập

3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê giáo dục:

- Thực hiện báo cáo theo lịch báo cáo chung của ngành.

3.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục:

- Các đồng chí thực hiện các chức năng quản lý, giảng dạy, chuyên môn đều ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc và sử dụng các công cụ, phương tiện hỗ trợ tốt.

- Theo văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban giám hiệu nhà trường đã cử 18 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên đã và đang học lớp chuyển đổi số.

III. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2023-2024

1. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng giáo dục thông qua ứng dụng CNTT trong quá trình giảng dạy và học tập.

- Xây dựng môi trường học tập số hiện đại và thu hút học sinh tham gia.

2. Nhiệm vụ trọng điểm:

- Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- Đầu tư hạ tầng CNTT: Xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT và đường truyền Internet đồng bộ cho trường.

- Phát triển nội dung số: Tạo ra tài liệu giảng dạy số, bài giảng điện tử, sách giáo trình số, và phần mềm học tập phù hợp với chương trình giảng dạy.

- Xây dựng môi trường học tập số: Tạo điều kiện thuận lợi để học sinh tiếp cận công nghệ thông tin và áp dụng trong quá trình học tập.

- Hỗ trợ kỹ thuật và quản lý: Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kỹ năng quản lý hệ thống CNTT cho đội ngũ quản lý trường.

3. Giải pháp chính:

- Hợp tác với Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng: Đề xuất yêu cầu, kiến nghị và xin hỗ trợ từ Sở về đào tạo, tài chính và nguồn chuyên gia.

- Tổ chức đội ngũ quản lý và giáo viên: Đảm bảo đội ngũ có đủ kiến thức và kỹ năng để sử dụng CNTT trong quá trình giảng dạy và quản lý.

- Đầu tư và xây dựng hạ tầng CNTT: Đảm bảo sự đồng bộ và ổn định của hệ thống mạng, trang thiết bị và dịch vụ Internet.

- Tìm kiếm và phát triển nội dung số phù hợp: Hợp tác với các đơn vị và tổ chức để tạo ra tài liệu và nội dung số chất lượng cao.

- Đảm bảo hỗ trợ kỹ thuật và quản lý: Đề xuất và xin hỗ trợ từ Sở về kỹ thuật và đào tạo kỹ năng quản lý CNTT.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đề xuất:

- Tổ chức khóa đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- Hỗ trợ tài chính, chương trình đào tạo và kỹ thuật.

2. Kiến nghị:

- Đầu tư hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT và đường truyền Internet đồng bộ.

- Cung cấp tài liệu và nội dung số phù hợp.

- Hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo kỹ năng quản lý hệ thống CNTT.

Trường THPT An Lão kính mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng để thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong giai đoạn tới./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng;
- Phó hiệu trưởng;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Văn Đạt

